

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/05/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đẩu – Bà Phạm Thị Tố Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai H - Thư ký tòa án nhân dân thành phố

V.

- Đại diện VKSND Thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tú

- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 482/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 08 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/04/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18 ngày 14/05/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT: Xóm KL, xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKT: KL, xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28/07/2020, bản tự khai và những lời trình bày của ông Nguyễn Khắc T thì: Ông và bà Nguyễn Thị H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 9 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Sau khi kết hôn khoảng 1 tháng thì ông T đi xuất khẩu lao động nước ngoài, đến tháng 4 năm 2016 thì về nước. Cũng từ đó, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống về quản lý tài chính gia đình, nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát nhau, cuộc sống gia đình tù túng, ngột ngạt. Mâu thuẫn đỉnh điểm là vào khoảng tháng 12 năm 2019, vợ chồng cảm thấy không thể chung sống với

nhau được nữa nên đã sống ly thân. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Khắc T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị H có hai con chung là Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2017. Hiện nay, hai con chung đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn ông T có nguyện vọng tiếp tục để hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai ngày 30 tháng 9 năm 2020, Bản lấy lời khai ngày 12 tháng 3 năm 2012, bị đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như ông Nguyễn Khắc T đã trình bày. Sau ngày kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, sau một tháng, ông T (chồng bà đi nước ngoài), ba mẹ con bà sống tại nhà ông bà nội (bố mẹ ông T) tại xóm KL (Xóm 5), xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Năm 2016, sau khi ông T đi nước ngoài về thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cách thức quản lý tài chính gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát. Mâu thuẫn trầm trọng vào cuối năm 2019, bà H đưa các con về sinh sống cùng ông bà ngoại tại xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay biết việc ông T làm đơn ly hôn, bà H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Khắc T có hai con chung là Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2017. Hiện nay, hai con chung đang được bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn bà H có nguyện vọng tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đ/ hai con/ một tháng đến khi các con chung đủ tuổi, trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là ngôi nhà cấp 4 tại xóm KL, xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Tòa án đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án hôn nhân và gia đình, bà H đã được tổng đạt văn bản hợp lệ nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án. Vì vậy, Tòa án không giải quyết yêu cầu này của bà H.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thấy rằng: Ông T và bà H đều có đăng ký Hộ khẩu và cư trú, sinh sống tại xóm KL, xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thế nào thì chính quyền địa phương không nắm rõ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố V phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; việc thụ lý và giải quyết đúng vụ án đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử cũng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc T, cho ông Nguyễn Khắc T được ly hôn bà Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao hai con chung cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/hai con (Mỗi con là 1.000.000đ) kể từ tháng 7 năm 2021 đến khi con chung đủ tuổi, trưởng thành. Về tài sản chung: ông T không yêu cầu, bà H yêu cầu nhưng không nộp tiền án phí nên đề nghị HĐXX miễn xét. Về nợ chung: không ai yêu cầu nên miễn xét. Về án phí: ông Nguyễn Khắc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn là bà Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm KL, xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An và đăng ký tạm trú tại Xóm 1, xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T, bà H có nguyện vọng xin lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã T hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập nguyên đơn, bị đơn để lấy lời khai, công khai chứng cứ, hòa giải, hai bên đều

có mặt để thực hiện nhưng không thống nhất được về nội dung giải quyết vụ án.

Về sự xét xử vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho bà Nguyễn Thị H theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, bà H vẫn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án T hành xét xử vắng mặt bà H.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị H là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

2.2. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Khắc T thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng ông T và bà H chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2016, ông T đi xuất khẩu lao động nước ngoài về nước thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống về quản lý tài chính gia đình, nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát nhau, cuộc sống gia đình tù túng, ngột ngạt. Mâu thuẫn đỉnh điểm là vào khoảng tháng 12 năm 2019, vợ chồng cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên đã sống ly thân. Nay, ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị H. Tòa án đã kiên trì phân tích hậu quả của việc ly hôn cho ông T nhưng ông T vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy vợ chồng ông T và bà H có mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng thể hiện rõ nét là ông T và bà H đã sống ly thân nhau từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Như vậy, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thấy cần cho ông Nguyễn Khắc T được ly hôn bà Nguyễn Thị H là phù hợp.

2.3. Về con chung: Ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị H có hai con chung là Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2017. Hiện nay, hai con chung đang được bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn Ông T có nguyện vọng tiếp tục để hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung. Bà H tuy vắng mặt nhưng qua lời trình bày trong quá trình tố tụng thì chị cũng có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng

nuôi con. Xét hoàn cảnh thực tế và ý kiến hai bên, HĐXX thấy, giao hai con chung là Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là phù hợp. Ông Nguyễn Khắc T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/ hai (Mỗi con chung một tháng 1.000.000đ) kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi các con chung đủ tuổi (18 tuổi), trưởng thành.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H mặc dù có đơn đề nghị giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng nên Tòa án không giải quyết yêu cầu này.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Khắc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Nguyễn Khắc T: ông Nguyễn Khắc T được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi, trưởng thành. Buộc ông Nguyễn Khắc T cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/hai con (Mỗi con chung một tháng 1.000.000 đồng) kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi các con chung đủ tuổi (18 tuổi), trưởng thành.

Ông Nguyễn Khắc T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Nếu ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Khắc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông đã nộp theo Biên lai thu số 0001065 ngày 26/08/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Ông Nguyễn Khắc T còn phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Khắc T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TPV;
- UBND xã TL, h. TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Phước Linh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31/05/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đẩu – Bà Phạm Thị Tố Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai H - Thư ký tòa án nhân dân thành phố

V.

- Đại diện VKSND Thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tú

- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 482/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 08 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/04/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18 ngày 14/05/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT: Xóm KL, xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKT: KL, xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28/07/2020, bản tự khai và những lời trình bày của ông Nguyễn Khắc T thì: Ông và bà Nguyễn Thị H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 9 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Sau khi kết hôn khoảng 1 tháng thì ông T đi xuất khẩu lao động nước ngoài, đến tháng 4 năm 2016 thì về nước. Cũng từ đó, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống về quản lý tài chính gia đình, nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát nhau, cuộc sống gia đình tù túng, ngột ngạt. Mâu thuẫn đỉnh điểm là

vào khoảng tháng 12 năm 2019, vợ chồng cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên đã sống ly thân. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Khắc T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị H có hai con chung là Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2017. Hiện nay, hai con chung đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn ông T có nguyện vọng tiếp tục để hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai ngày 30 tháng 9 năm 2020, Bản lấy lời khai ngày 12 tháng 3 năm 2012, bị đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như ông Nguyễn Khắc T đã trình bày. Sau ngày kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, sau một tháng, ông T (chồng bà đi nước ngoài), ba mẹ con bà sống tại nhà ông bà nội (bố mẹ ông T) tại xóm KL (Xóm 5), xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Năm 2016, sau khi ông T đi nước ngoài về thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cách thức quản lý tài chính gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát. Mâu thuẫn trầm trọng vào cuối năm 2019, bà H đưa các con về sinh sống cùng ông bà ngoại tại xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay biết việc ông T làm đơn ly hôn, bà H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Khắc T có hai con chung là Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2017. Hiện nay, hai con chung đang được bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn bà H có nguyện vọng tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đ/ hai con/ một tháng đến khi các con chung đủ tuổi, trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là ngôi nhà cấp 4 tại xóm KL, xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Tòa án đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án hôn nhân và gia đình, bà H đã được tổng đạt văn bản hợp lệ nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án. Vì vậy, Tòa án không giải quyết yêu cầu này của bà H.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thấy rằng: Ông T và bà H đều có đăng ký Hộ khẩu và cư trú, sinh sống tại xóm KL, xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thế nào thì chính quyền địa phương không nắm rõ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố V phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; việc thụ lý và giải quyết đúng vụ án đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử cũng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc T, cho ông Nguyễn Khắc T được ly hôn bà Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao hai con chung cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/hai con (Mỗi con là 1.000.000đ) kể từ tháng 7 năm 2021 đến khi con chung đủ tuổi, trưởng thành. Về tài sản chung: ông T không yêu cầu, bà H yêu cầu nhưng không nộp tiền án phí nên đề nghị HĐXX miễn xét. Về nợ chung: không ai yêu cầu nên miễn xét. Về án phí: ông Nguyễn Khắc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn là bà Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm KL, xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An và đăng ký tạm trú tại Xóm 1, xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T, bà H có nguyện vọng xin lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã T hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập nguyên đơn, bị đơn để lấy lời khai, công khai chứng cứ, hòa giải, hai bên đều

có mặt để thực hiện nhưng không thống nhất được về nội dung giải quyết vụ án.

Về sự xét xử vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho bà Nguyễn Thị H theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, bà H vẫn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án T hành xét xử vắng mặt bà H.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị H là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

2.2. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Khắc T thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng ông T và bà H chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2016, ông T đi xuất khẩu lao động nước ngoài về nước thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống về quản lý tài chính gia đình, nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát nhau, cuộc sống gia đình tù túng, ngột ngạt. Mâu thuẫn đỉnh điểm là vào khoảng tháng 12 năm 2019, vợ chồng cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên đã sống ly thân. Nay, ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị H. Tòa án đã kiên trì phân tích hậu quả của việc ly hôn cho ông T nhưng ông T vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy vợ chồng ông T và bà H có mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng thể hiện rõ nét là ông T và bà H đã sống ly thân nhau từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Như vậy, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thấy cần cho ông Nguyễn Khắc T được ly hôn bà Nguyễn Thị H là phù hợp.

2.3. Về con chung: Ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị H có hai con chung là Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2017. Hiện nay, hai con chung đang được bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn Ông T có nguyện vọng tiếp tục để hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung. Bà H tuy vắng mặt nhưng qua lời trình bày trong quá trình tố tụng thì chị cũng có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét hoàn cảnh thực tế và ý kiến hai bên, HĐXX thấy, giao hai con

chung là Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là phù hợp. Ông Nguyễn Khắc T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/ hai (Mỗi con chung một tháng 1.000.000đ) kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi các con chung đủ tuổi (18 tuổi), trưởng thành.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H mặc dù có đơn đề nghị giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng nên Tòa án không giải quyết yêu cầu này.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Khắc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Nguyễn Khắc T: ông Nguyễn Khắc T được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi, trưởng thành. Buộc ông Nguyễn Khắc T cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/hai con (Mỗi con chung một tháng 1.000.000 đồng) kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi các con chung đủ tuổi (18 tuổi), trưởng thành.

Ông Nguyễn Khắc T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Nếu ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Khắc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông đã nộp theo Biên lai thu số 0001065 ngày 26/08/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Ông Nguyễn Khắc T còn phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Khắc T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Phước Linh

